|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 30/11/2023  1/12/2023 | 4/12/2023 |
| 25/ 10/2023 | Tiết (TKB) | 4/2 | 2/3 |
| Lớp | 7C | 7E |

**Bài 5**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**MỞ RỘNG TRẠNG NGỮ**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

+ Tri thức được kiến thức về mở rộng trạng ngữ.

+ Các trường hợp mở rộng trạng ngữ.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được trạng ngữ

- Nhận biết từ, các cụm từ mở rộng trạng ngữ.

- Rèn luyện được kĩ năng nói, viết, đặt câu có mở rộng thành phần trạng ngữ.

***3. Về phẩm chất:***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về mở rộng trạng ngữ kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.  *b. Nội dung:* Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “truyền mật thư” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Câu hỏi này nhằm tạo không khí và dẫn dắt hs vào bài học.  *c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Truyền thư mật”**  ***Luật chơi:***  Cả lớp cùng hát một bài hát, vừa hát vừa truyền mật thư. Khi hết bài hát, mật trong tay bạn nào thì bạn đó sẽ trả lời câu hỏi trong mật thư  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh chơi trò chơi “Truyền mật thư”.  -Trả lời câu hỏi trong mật thư  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Những kiến thức các bạn vừa nhắc lại trong bài trạng ngữ cô trò chúng ta học ở lớp 6. Lên lớp 7 chúng ta sẽ được học nâng cao hơn về trạng ngữ đó là mở rộng trạng ngữ. Vậy có những cách mở rộng trạng ngữ nào, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  *a. Mục tiêu:*  + Các trường hợp mở rộng trạng ngữ.  *-* Sử dụng mở rộng trạng ngữ trong khi nói và viết  - Định hướng phát triển năng lực sử dụng mở rộng trạng ngữ trong viết văn, trong giao tiếp tiếng Việt.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng sơ đồ tư duy.  *c. Sản phẩm:* Sơ đồ tư duy của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ: Trình bày sản phẩm hoạt động dự án của tổ đã chuẩn bị trước ở nhà.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn nhận biết mở rộng trạng ngữ  - Trình bày sơ đồ tư duy (đã chuẩn bị ở nhà)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  *Trạng ngữ không phải là thành phần bắt buộc trong câu. Nhưng trong giao tiếp, ở những câu cụ thể, việc lược bỏ trạng ngữ sẽ làm cho câu thiếu thông tin, thậm chí thiếu thông tin chính hoặc không liên kết được với các câu khác. Vậy chúng ta vận dụng mở rộng trạng trong khi nói và viết sao cho đạt hiệu quả giao tiếp? Cô trò chúng ta cùng luyện tập.* | **I. Tri thức tiếng Việt**  Việc mở rộng trạng ngữ thường được thực hiện bằng một trong hai cách sau:  -Dùng từ hoặc cụm từ chính phụ (cụm danh từ, cụm động từ. cụm tính từ) bổ sung cho từ làm trạng ngữ. Ví dụ: “Hồi **ấy**, rừng này còn nhiều hổ lắm." (Đoàn Giỏi); “Trong chuyến **đi về Hà Tĩnh**, quan Phó bảng Sắc lưu lại huyện Đức Thọ một thời gian." (Sơn Tùng).  -Dùng cụm chủ vị bổ sung cho từ làm trạng ngữ hoặc trực tiếp cấu tạo trạng ngữ. Ví dụ: “Khi **tôi cầm lọ muối lên** thì thấy chú đã ngổi xổm xuống cạnh bếp." (Đoàn Giỏi); “Tôi không trả lời mẹ vì **tôi muốn khóc quá**." (Tạ Duy Anh). |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a. Mục tiêu:*  - HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về mở rộng trạng ngữ.  *b. Nội dung:* Học sinh làm tập SGK/108-109.  *c. Sản phẩm:* Phần bài tập hs đã làm*.*  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Nhiệm vụ 1: HS làm bài tập 1.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó thống nhất và chia sẻ.**  Tìm trạng ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây. Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong mỗi cụm danh từ đó.  a) *Với hai lần bật cung liên tiếp, chú đã bắn gục hai tên địch.* (Bùi Hồng)  b) *Sau nghi lễ bái tổ, hai đô thực hiện nghi thức xe đài.*(Phí Trường Giang)  c) *Sau hồi trống lệnh, các đội đổ thóc vào xay, giã, giần, sàng. (Hột thi thổi cơm)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo, đại diện chia sẻ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm đôi  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: HS làm bài tập 2.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV phát phiếu bài tập, yêu cầu học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh ai giỏi”**  Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập xung phong chia sẻ.  **2.** Tìm trạng ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây. Xác định danh từ trung tâm và thành tố phụ là cụm chủ vị trong mỗi cụm danh từ đó.  *a, Từ ngày công chúa bị mất tích, nhà vua vô cùng đau đớn (Thạch Sanh)*  *b, Mỗi khi xuân về, những vùng quê trên dât Bắc Giang lại rộn ràng tiếng trống vật.* (Phí Trường Giang)  *c, Khi tiếng trống chầu vang lên, hai đô vật "mình trần đóng khố”, chân quỳ vai sánh, hai tay chắp sườn.* (Phí Trường Giang)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó trình bày.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3: HS làm bài tập 3.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm bàn với kĩ thuật khăn phủ bàn sau đó thống nhất và chia sẻ.  **3.** Tìm trạng ngữ là cụm chủ vị trong những câu dưới đây. Chỉ ra các kết từ được dùng để nối trạng ngữ với vị ngữ.  *a, Tôi cũng đỡ phần nào áy náy vì chắc Trũi được vô sự* (Tô Hoài)  *b, Dù có vấp phái cái gì, ta cũng không ngại vì tàu đang đỗ ở chỗ nước trong.* (Véc-nơ)  *b, Khi ấy, nhất thiết hai đô phải dừng trận đấu để cụ cầm chầu phán xử theo đúng luật lệ của vật dân tộc* (Phí Trường Giang)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- Hs chia nhóm bàn thảo luận phiếu bài tập**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  ***1. Bài tập 1***  ***2. Bài tập 2***  ***3. Bài tập 3:*** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a. Mục tiêu:*  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài SGK/109 và bài tập mở rộng bằng trò chơi.  *c. Sản phẩm:* Phần trình bày của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Nhiệm vụ 4: HS làm bài tập mở rộng.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Gv yc hs hoạt động nhóm tham gia trò chơi: “Nhanh như chớp”  **\*Luật chơi:**   * Mỗi em được phát một tấm thẻ màu đỏ. * GV đọc câu hỏi, ai có câu trả lời sẽ giơ thẻ, bạn nào nhanh nhất sẽ được gọi. * Người chiến thắng là HS có câu trả lời chính xác, nhanh, rõ.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.   * Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.   **Nhiệm vụ 5: HS làm bài tập 4.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trong 5 phút và trả lời câu hỏi sau:**  **Viết một đoạn văn (khoảng 5 -7 dòng) phát biểu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản *Ca Huế,* trong đó có sử dụng ít nhất một trạng ngữ là cụm chủ vị. Xác định vị ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | ***4. Bài tập 4:*** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 1/12/2023 | 5/12/2023 |
| 25/ 10/2023 | Tiết (TKB) | 3 | 1 |
| Lớp | 7C | 7E |

**BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**

**(GIỚI THIỆU QUY TẮC, LUẬT LỆ CỦA MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI)**

**THỰC HÀNH ĐỌC – HIỂU:**

**NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ĐẤT VẬT” BẮC GIANG**

**- Theo Phí Trường Giang (**dulichbacgiang.gov.vn) -

Thời gian thực hiện: …..tiết

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Về kiến thức:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa…) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

- Hiểu ý nghĩa của hoạt động đó.

***2. Về năng lực:***

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***\* Năng lực đặc thù***

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản “Những nét đặc sắc trên đất vật Bắc Giang”.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa…) của văn bản “Những nét đặc sắc trên đất vật Bắc Giang”.

- Viết được đoạn văn khát quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản “Những nét đặc sắc trên đất vật Bắc Giang”.

- Đọc hiểu một văn bản cùng thể loại, cùng chủ đề.

***3. Về phẩm chất:***

Yêu nước:Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Tranh ảnh tư liệu liên quan đến bài học.

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS tìm hiểu về các hoạt động đấu vật truyền thống, qua đó sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b) Nội dung:** HS xem clip giới thiệu các hoạt động đấu vật truyền thống và tham gia trò chơi „Ma trận“

**c) Sản phẩm:** Từ khóa trong ma trận:

1. Mùa xuân

2. Nông dân

3. Keo vật

4. Xe đài

5. Lấm lưng trắng bụng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu video giới thiệu về đấu vật dân tộc  - GV yêu cầu HS chú ý theo dõi video, sau đó trả lời câu hỏi:  *-* Hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Ma trận”:  + Chia lớp thành 4-6 nhóm (tùy theo số lượng HS trong lớp), cử nhóm trưởng, thư ký. Mỗi nhóm được phát 1 bảng ma trận in sẵn và 1 bút dạ màu.  + GV lần lượt đặt câu hỏi liên quan đến clip đã xem bằng cách khoanh vào các ô chữ trong ma trận. Thời gian cho mỗi câu hỏi là 10s. Đội nào có nhiều đáp án đúng hơn, đội đó sẽ thắng.  Nội dung câu hỏi:   1. Đấu vật truyền thống thường được tổ chức vào thời gian nào trong năm? 2. Đấu vật truyền thống là bộ môn thể thao được tầng lớp nào ưa chuộng? 3. Một trận đấu giữa 2 đô vật được gọi là gì? 4. Trước khi đấu vật, các đô vật phải thực hiện nghi lễ nào? 5. Muốn chiến thắng, đô vật phải hạ đối thủ bằng cách nào?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chia đội, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Nhóm trả lời câu hỏi của GV bằng cách khoanh vào ma trận.  - Đại diện các nhóm lên dán kết quả lên bảng và chấm chéo cho bài nhóm khác theo hướng dẫn của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét câu trả lời của HS, đánh giá quá trình làm việc của các nhóm.  - Kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới: *Trò chơi vừa rồi đã mang lại cho chúng ta thêm nhiều kiến thức về môn đấu vật truyền thống của dân tộc. Các em ạ, đấu vật là môn thể thao có lịch sử lâu đời, tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới và có nhiều biến thể khác nhau. Tại Việt Nam, đấu vật là một trò chơi dân gian mang tính cổ truyền ở hầu hết các tỉnh miền Bắc. Các làng nổi tiếng với môn vật là: Trung Mầu ([Gia Lâm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_L%C3%A2m" \o "Gia Lâm)), Vị Thanh ([Vĩnh Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Y%C3%AAn" \o "Vĩnh Yên)). Mai Động ([Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i" \o "Hà Nội)), Thức Vụ ([Nam Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh" \o "Nam Định)), Phong Châu, Đoan Hùng ([Vĩnh Phú](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Ph%C3%BA" \o "Vĩnh Phú))... Mỗi nơi lại có những điểm nhấn nổi bật riêng, thu hút những ai yêu đấu vật và du khách thập phương. Ngày hôm nay, cô mời các em cùng đến với vùng đất Bắc Giang để tìm hiểu về nét đẹp khó trộn lẫn của môn đấu vật tại nơi đây qua tiết …..:* Thực hành Đọc – Hiểu  **NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ĐẤT VẬT” BẮC GIANG**  *Phí Trường Giang* | - HS chia sẻ suy nghĩ |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản; nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm: thể loại, ngôi kể, bố cục…  **Nội dung:** GV hướng dẫn học sinh đọc văn bản; học sinh trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm… thông qua phiếu học tập | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1:** Hướng dẫn HS cách đọc văn bản  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn cách đọc văn bản: đọc giọng rõ ràng, mạch lạc, ngắt nghỉ đúng chỗ  - GV gọi 1 HS đọc phần còn lại.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Hs suy nghĩ câu trả lời cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV bổ sung, chốt kiến thức: *Chỉ qua bước đọc văn bản, toàn bộ diễn biến keo vật hiện lên qua trí tưởng tượng của cô trò chúng ta thật mới mẻ, thú vị. Nét mới mẻ, thú vị ấy thể hiện ở nhiều yếu tố, trong đó có cách sử dụng từ ngữ. Vì vậy, các em cố gắng tập đọc, tìm hiểu nghĩa của từ, đặc biệt những từ thuộc về chuyên môn đấu vật, để đồng điệu với tác giả về cảm xúc trân trọng, yêu quê hương, yêu đất nước thông qua nét đẹp trong hội vật.* | **I. TÌM HIỂU CHUNG:**  **1. Đọc** |
| **Nhiệm vụ 2:** Tìmhiểu khái quát tác phẩm:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo bàn trong 5 phút thực hiện phiếu bài tập sau:   |  | | --- | |  |   **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:** GV hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện các nhiệm vụ nhóm đôi và cá nhân.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện 1 nhóm đôi báo cáo kết quả hoàn thành nhiệm vụ 1 của nhóm.  - Các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS, trình chiếu đáp án. GV chốt kiến thức: | **2. Từ khó:**  **3. Tác phẩm:**  - Thể loại: thuyết minh  - PTBĐ: thuyết minh  - Bố cục: 2 phần |
| **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** | |
| 1. **NỘI DUNG 1: Tìm hiểu về hình thức của văn bản**   **Mục tiêu:** biết được những đặc trưng về hình thức của văn bản và hiểu ý nghĩa của hình thức trong việc thể hiện nội dung văn bản.  **Nội dung:** tổ chức tìm hiểu bằng kĩ thuật vấn đáp,HS hoạt động cá nhân. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS tìm hiểu nhan đề cùng các yếu tố hình thức khác của văn bản bằng hoạt động cá nhân:  *? Quan sát nhan đề kết hợp với sự chuẩn bị bài ở nhà, em hãy cho biết văn bản này giới thiệu về hoạt động hay trò chơi?*  *? Nhan đề cho người đọc biết gì về nội dung chính được nói tới trong văn bản? Qua đó, em hãy nhận xét về cách đặt nhan đề của tác giả?*  *? Văn bản được minh họa những hình ảnh nào? Theo em, tại sao người biên soạn sách lại lựa chọn những hình ảnh đó trong văn bản này?*  *? Cách trình bày có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của văn bản?*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trao đổi cùng các chuyên gia trong nhóm.  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV ở hoạt động cá nhân  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời bằng cách xung phong  - HS khác nhận xét (nếu có)  **Dự kiến câu trả lời:**  - Văn bản giới thiệu về trò chơi truyền thống của dân tộc, cho ta biết nội dung chính được nói tới trong văn bản là: hội đấu vật.  - Tác giả đã đặt nhan đề ngắn gọn nhưng rất đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu,tập trung được các ý chính của văn bản.  - Văn bản được minh họa bởi 2 hình ảnh:  + Hình ảnh thứ nhất là tranh dân gian Đông Hồ về đấu vật, chứng tỏ hình thức thể thao này đã có từ lâu đời trên đất nước ta. Hình ảnh đó đã củng cố thêm nét đẹp truyền thống vốn có của dân tộc.  + Hình ảnh thứ hai là tranh vẽ mô phỏng hội đấu vật ở Bắc Giang giúp HS hình dung được phần nào nét đẹp trong keo vật thờ ở lễ hội.  - Cách lựa chọn hình ảnh rất phù hợp, khéo léo đã góp phần mang hình ảnh lễ hội đến gần hơn tới HS,khi kết hợp với nội dung bài sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về lễ hội đặc sắc ở Bắc Giang.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần trình bày của nhóm chuyên gia, thư kí và sự chuẩn bị của các HS khác. | **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:**  **1. Nhan đề - hình thức văn bản:**  - Nhan đề: ngắn gọn, súc tích, tập trung vào nội dung chính của văn bản: lễ hội đấu vật ở Bắc Giang với những nét đặc sắc riêng có.  - Cách trình bày hình ảnh minh họa phù hợp, khéo léo góp phần làm rõ nội dung văn bản. |
| 1. **NỘI DUNG 2: Giới thiệu chung về hội vật Bắc Giang**   **Mục tiêu:** Thấy được những chi tiết giới thiệu về hội vật Bắc Giang, đặc biệt là ý nghĩa của hội vật.  **Nội dung:** GV sử dụng kĩ thuật “Hỏi chuyên gia”. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Nhiệm vụ 1: Kĩ thuật hỏi chuyên gia:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại yêu cầu đã giao từ trước:  - GV yêu cầu HS thảo luận lại cùng các chuyên gia trong nhóm trong 1 phút, sau hiệu lệnh của GV, nhóm chuyên gia nào xung phong nhanh nhất sẽ lên trình bày trước lớp.  - GV mời thêm 1 bạn thư kí lên tổng hợp ý kiến của chuyên gia lên bảng theo dàn ý có sẵn:  - Dự kiến các câu hỏi sẽ hỏi chuyên gia:  *? Sới vật là gì? Hình dạng cúa sới vật? Phân biệt giữa sới vật và hội vật?*  *? Sới vật được đặt ở đâu?*  *? Tại sao sới vật hình tròn lại được đặt trước sân đình hình vuông?*  *? Cho biết ý nghĩa của hội đấu vật ở Bắc Giang?*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân:** Từ phần trình bày của nhóm chuyên gia, GV đặt câu hỏi cá nhân cho HS:  *? Qua nội dung phần 1 của văn bản, em hãy thử đánh giá tình cảm của tác giả Phí Trường Giang dành cho hội vật ở Bắc Giang?* (tác giả là người rất yêu mến hội vật ở Bắc Giang)  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trao đổi cùng các chuyên gia trong nhóm.  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV ở hoạt động cá nhân  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện 1 nhóm chuyên gia lên báo cáo.  - HS khác đặt câu hỏi cho chuyên gia.  - HS trả lời các câu hỏi của GV  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **-** GV nhận xét phần trình bày của nhóm chuyên gia, thư kí và sự chuẩn bị của các HS khác.  - GV chốt kiến thức, chuyển dẫn: *Vậy là, chỉ bằng một đoạn văn ngắn, tác giả đã khái quát những đặc điểm tiêu biểu của hội vật Bắc Giang. Vậy, trong hội vật, keo vật thờ có ý nghĩa như thế nào, trình tự thực hiện ra sao, cô trò chúng ta cùng nhau tìm hiểu ở phần tiếp theo.* | **2. Giới thiệu chung về hội vật Bắc Giang:**   * Sới vật:   + Hình dáng: hình tròn  + Ý nghĩa: đại diện cho trời tròn, mang tính dương, cân đối với sân đình hình vuông đại diện cho đất, mang tính âm.   * Ý nghĩa của hội vật:   + Mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu.  + Tôn vinh tinh thần thượng võ của dân tộc.  + Thể hiện cái hay, cái đẹp độc đáo của đấu vật dân tộc. |
| 1. **NỘI DUNG 3: Tìm hiểu về keo vật thờ trong hội vật Bắc Giang**   **Mục tiêu:** Biết được trình tự diễn ra của keo vật thờ và những quy tắc bắt buộc trong keo vật thờ.  **Nội dung:** Tổ chức tìm hiểu chi tiết keo vật thờ trong hội vật Bắc Giang bằng hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân… | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân:** GV đặt câu hỏi cá nhân cho HS:  *? Theo văn bản, để tổ chức một hội vật, cần chuẩn bị và tiến hành những nghi lễ, nghi thức nào?*  *? Để được chọn là đô vật thực hiện keo vật thờ cần đảm bảo những tiêu chí nào?*  *? Em hãy nhận xét về cách lựa chọn đô vật thực hiện keo vật thờ?*  *? Quan sát đoạn 2 đô vật thực hiện nghi lễ bái tổ, em hãy phát hiện tư thế bái tổ của 2 đô và ý nghĩa của tư thế này?*  *? Quan sát đoạn 2 đô thực hiện nghi lễ xe đài và cho biết nghi thức xe đài ở hội vật Bắc Giang có gì đặc sắc? Em có nhận xét gì về nghi thức xe đài này?*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động thảo luận nhóm bốn:**  - GV chia lớp thành các nhóm có 4 HS, phát cho mỗi nhóm 1 phiếu học tập yêu cầu thảo luận trong 10 phút để thực hiện nhiệm vụ sau:  *? Qua đó, em hãy nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả dành cho hội vật ở Bắc Giang?* (tác giả là người am hiểu, yêu mến và tự hào về truyền thống hội vật ở Bắc Giang)  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời câu hỏi của GV. HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Dự kiến câu trả lời:**  ***\* Câu hỏi trong hoạt động cá nhân:***  - Những nghi lễ trong hội vật:  + Lựa chọn đô vật cho keo vật thờ.  + Giới thiệu về 2 đô vật trong keo vật thờ.  + 2 đô thực hiện nghi lễ bái tổ.  + Thực hiện nghi thức xe đài.  + Tiến hành keo vật thờ.  - Tiêu chí lựa chọn đô vật thực hiện keo vật thờ:  + phải là đô có tiếng trong vùng, được đông đảo công chúng ghi nhận về tài năng.  + phải có đức độ, có bề dày thời gian cống hiến công lao cho phong trào vật trong vùng.  - Cách lựa chọn đô vật: cẩn thận, đảm bảo tiêu chí cả tài và đức. Trong đó, tập trung vào đức độ của cả 2 đô, qua đó thấy được quan điểm của người xưa: lấy đức làm trọng của người xưa.  - Hai đô thực hiện nghi lễ “bái tổ tam cấp”có ý nghĩa:  + Thông báo với các bậc thần về việc làng mở hội vật.  + cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, trái cây bội thu, dân sinh cường tráng. => Hội vật mở ra với nhiều ý nghĩa gắn liền với nghề nông và những người nông dân cường tráng.  - Nghi thức xe đài ở Bắc Giang là những thế như “đại bàng tung cánh, sư tử vờn cầu” hay hiền hòa uốn lượn như “dòng sông cầu nước chảy lơ thơ”, “dòng sông Thương nước chảy đôi dòng”. => Đó là nghi thức trang nghiêm, mang đặc trưng của vùng miền, mô phỏng động tác của nhà nông như: chèo thuyền lúc khoan lúc mau, làn sóng lúc hiền lúc dữ…  ***\* Phiếu học tập:***  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **-** GV nhận xét phần trình bày của HS.  - GV chốt kiến thức: *Keo vật thờ là một nghi lễ quan trọng của hội vật Bắc Giang. Với nhiều ý nghĩa tâm linh độc đáo, keo vật thờ trở thành cầu nối gắn kết những trái tim yêu nét đẹp truyền thống, giúp những giá trị ấy tồn tại vững bền trong thời đại ngày nay.* | **3. Tìm hiểu về keo vật thờ:**  Các nghi thức của keo vật:  - Lựa chọn 2 đô tham gia keo vật với những tiêu chí khắt khe cả về tài năng và đức độ.  - Nghi lễ bái tổ trang nghiêm, mang đậm ý nghĩa của nghề nông.  - Nghi thức xe đài độc đáo, riêng biệt của vùng đấ Bắc Giang.  - Keo vật thờ được thể hiện chi tiết nhưng chậm rãi, giúp người xem hiểu được cách tấn công và phòng thủ, khơi dậy sự cảm kích của người dự khán. |
| **III. TỔNG KẾT**  **Mục tiêu:** HS khái quát kiến thức cần nhớ về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản  **Nội dung:**  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân và báo cáo sản phẩm. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *? Nội dung chính của văn bản ?*  *? Qua giờ học, em hãy nhắc lại các nội dung cần nhớ khi khám phá một văn bản thông tin giới thiệu về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi.*(SGK/103)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thực hiện, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS** báo cáo kết quả, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - GV chốt bài: *Các em ạ, hội làng tồn tại hàng nghìn năm với các nghi lễ, nội dung, hình thức riêng song mục đích chính của lễ hội đều nhằm giúp cho sự thống nhất, đoàn kết trong cộng đồng làng xã, giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử, truyền thống chống ngoại xâm, truyền thống hiếu học, phát triển ngành nghề. Hàng năm, Bắc Giang có hơn 500 lễ hội truyền thống được tổ chức như: lễ hội Yên Thế; lễ hội Xương Giang; lễ hội Suối Mỡ; lễ hội Thổ Hà; lễ hội Chùa La … song hội vật vẫn luôn giữ 1 vị trí nhất định trong lòng con dân vùng Bắc Giang và du khách thập phương. Bởi, nó không chỉ thể hiện nét đẹp truyền thống đáng tự hào mà còn là tình yêu tổ quốc gửi gắm qua hoạt động thi đấu đặc sắc. Phí Trường Giang, bằng tất cả tấm chân tình của mình, đã mang đến cho bạn đọc những nét đẹp riêng của của vùng đất Bắc Giang trù phú.* | **III. TỔNG KẾT**  **1.Nghệ thuật:**  - Ngôn từ phong phú  - Lối viết hấp dẫn, thú vị  -Kết hợp hài hòa, khéo léo giữa nội dung và hình ảnh,giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về hội vật ở Bắc Giang.  **2. Nội dung:**  Văn bản mang đến cho độc giả một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời. |

**3.HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS khái quát được kiến thức văn bản thông qua các bài tập luyện tập.

**b) Nội dung:**  HS ghi nhớ kiến thức bằng cách thực hiện các bài tập cá nhân.

**c) Sản phẩm:** bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*Câu 1: Ý nghĩa chung của đấu vật trong quan niệm dân gian là:*

A. Rèn luyện sức khỏe.

B. Cầu mưa thuận gió hòa.

C. Tôn vinh tinh thần thượng võ.

D. Cầu mưa thuận, gió hòa, mùa mang tươi tốt, tôn vinh tinh thần thượng võ.

Câu 2: Đâu không phải các khâu trong keo vật thờ?

A. Chọn đô vật.

B. Thắp hương bái lạy tổ tiên.

C. Xe đài.

D. Thực hiện keo vật thờ.

Câu 3: Mục đích quan trọng của việc thực hiện keo vật thờ là:

A. Giúp người xem hiểu được luật thi đấu của môn vật.

B. Giúp người xem cảm nhận được sức mạnh của các đô vật.

C. Giúp người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để phản công.

D. Giúp người xem giải trí trong lễ hội.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm (nếu có)

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

***Bài tập làm trên lớp:***

*Bài 1: Hiện nay, vật truyền thống đã được nối tiếp bằng môn thể thao đấu vật, có nhiều điều luật mới và được tham gia các đại hội thể thao khu vực như SEAGAMES, ASIAD, OLYMPIC… Em hãy kể tên các đô vật tiêu biểu của Việt Nam mà em biết cùng những thành tích tiêu biểu của họ?*

Môn vật với sức mạnh truyền thống lâu đời đã thể hiện rất tuyệt vời trong các đại hội thể thao khu vực. Tại SEAGAMES 31, đấu vật trở thành mỏ vàng cho đội tuyển Việt Nam khi mang về 17 HCV, 1 HCB ở 18 nội dung thi đấu. Làm nên thành công đó phải kể đến các đô vật tài năng, tiêu biểu như:

- Đô Cấn Tất Dự: HCV hạng 73kg.

- Đô Phùng Khắc Huy: HCV vật tự do hạng 57kg.

- Đô Nguyễn Thị Xuân: HCV vật nữ hạng 50kg.

Tiến xa hơn trên đấu trường quốc tế chính là đại hội thể thao ASIAD, tiêu biểu có Đô Nguyễn Thị Lụa: HCB vật nữ hạng 53kg tại ASIAD-16 (2010); Vũ Thị Hằng: HCB năm 2013… Chúng ta vẫn tiếp tục ấp ủ niềm khát khao chiến thắng ở đấu trường cao hơn – OLYMPIC trong tương lai không xa.

*Bài 2: Hiện nay, vật truyền thống không còn sức hút như trước, người dân không còn chăm luyện đấu vật để rèn luyện sức khỏe mà chỉ dừng lại ở thi đấu và xuất hiện trong các lễ hội. Nếu em là Bộ trưởng Bộ văn hóa, thể thao và du lịch,em sẽ làm gì để đấu vật nước nhà tìm lại vị trí đứng trong lòng người dân?*

***Bài tập về nhà:***

*Bài 1: Viết đoạn văn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về hội vật ở Bắc Giang.*

*Bài 2: Sưu tầm và viết bài giới thiệu về hội vật ở Hải Phòng.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi, viết đoạn văn cảm nhận, hoàn thành bài giới thiệu về hội vật ở Hải Phòng.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm (nếu có)

**.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 5,7,8/12/2023 | 6,11/12/2023 |
| 25/ 10/2023 | Tiết (TKB) | 3/4/2 | 1/2/3 |
| Lớp | 7C | 7E |

**BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ QUY TẮC, LUẬT LỆ TRONG MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI**

**Thời gian thực hiện: 03 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nắm được mục đích, yêu cầu và bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi

**2. Về kĩ năng**

\* Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

\* Năng đặc thù:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn học

- Năng lực vận dụng kiến thức văn học vào cuộc sống

- Thuyết minh được về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi

- Trình bày bài thuyết minh trước tập thể

**3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: Hiểu và tự hào về sự phong phú của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu với tiếng Việt - ngôn ngữ của dân tộc chúng ta.

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU TÌM Ý** | |
| - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu? |  |
| - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai? |  |
| - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? |  |
| - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy? |  |
| - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU LẬP DÀN Ý** | | |
| Mở bài | Giới thiệu hoạt động hay trò chơi |  |
| Thân bài | Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định |  |
| Kết bài | Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**a) Mục tiêu**: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b) Nội dung**: HS dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện**:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

**GV chiếu 4 bức tranh sau:**

**Yêu cầu: ? Em hãy nêu tên 4 hoạt động hay trò chơi tương ứng với 4 bức tranh?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến:

\* Tên 4 **hoạt động hay trò chơi**:

1. Đua thuyền

2. Kéo co

3. Đập niêu đất

4. Đánh đu

**Bước 4: Kết luận, nhận định** (GV):

GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức, cho điểm học sinh.

Giáo viên giới thiệu dẫn dắt vào bài:

Chắc hẳn các em không thể quên nhiều trò chơi hay hoạt động đặc biệt đã theo suốt tuổi thơ của mình hoặc từng biết đến những trò chơi hay hoạt động độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa từng vùng miền đất nước. Để những trò chơi hay hoạt động đó được tiếp tục gìn giữ và phát triển thì chúng ta phải biết được quy tắc, luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. Vậy viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi như thế nào? Cách viết bài văn thuyết minh ra sao? Cô và các em cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (113’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỊNH HƯỚNG** | |
| **Mục tiêu:** Nắm được khái niệm, mục đích, các thao tác chính của việc viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi  **Nội dung:**  **-** GV hỏi HS về xác định yêu cầu, nội dung.  - HS trả lời | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động chia sẻ  ? Dựa vào phần soạn bài và phần tìm hiểu kiến thức ngữ văn trong sgk, em hãy cho biết thế nào là viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi?  ? Theo em mục đích của việc viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi là gì?  ? Các thao tác cần để thực hiện viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi ra sao?  B2: Thực hiện nhiệm vụ  **HS:** chia sẻ theo hiểu biết của bản thân.  **GV**:  - Dự kiến khó khăn HS gặp: lúng túng khi lí giải, dùng từ diễn đạt chưa thoát ý  - Giúp đỡ học sinh bằng cách đặt thêm một số câu hỏi phụ gợi ý hoặc khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ cảm xúc  B3: Báo cáo, thảo luận  - GV chỉ định 3 - 5 học sinh chia sẻ  - HS trình bày.  - HS bày tỏ suy nghĩ về phần chia sẻ của các bạn.  B4: Kết luận, nhận định  - GV nhận xét phần chia sẻ của HS. | **1.** **Định hướng**  **a. Khái niệm**  - Viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơilà giới thiệu những quy định mà các thành viên tham gia hoạt động hay trò chơi ấy cần tôn trọng và tuân thủ  **b. Mục đích**  - Cung cấp thông tin về quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động  **c. Các thao tác chính**  - Xác định hoạt động hay trò chơi cần thuyết minh  - Tìm thông tin về hoạt động hay trò chơi đó ở các nguồn khác nhau; chọn lọc thông tin quan trọng, tập trung vào các thông tin liên quan đến các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi đã xác định  - Xác định bố cục bài văn; lựa chọn trật tự sắp xếp các thông tin chính, chú ý làm nổi bật các thông tin về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi  - Xác định hình thức trình bày: chữ viết kèm theo hình vẽ hoặc tranh, ảnh để giới thiệu, minh họa về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi  - Có thể trình bày bài văn bằng cách viết tay hoặc thiết kế trên máy vi tính |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỰC HÀNH** | |
| **Mục tiêu:** HS thực hành viết đoạn văn, bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi  **Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của giáo viên | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm cần đạt** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  ? GV yêu cầu học sinh đọc phần chuẩn bị?  ? Học sinh thực hiện yêu cầu trong Phiếu học tập số 1: tìm ý  ? Học sinh hoàn thiện các yêu cầu trong phiếu Phiếu học tập số 2: lập dàn ý  B2: Thực hiện nhiệm vụ  **GV**:  - Phát phiếu học tập số 1, 2  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  **HS**:  - Tìm ý và lập dàn ý theo hệ thống câu hỏi trong phiếu (Hoàn thiện phiếu học tập số 1, 2 – làm việc cá nhân)  - Trao đổi bài theo cặp kiểm tra và sửa chữa (làm việc cặp đôi).  - Hoạt động viết  + Viết một đoạn văn: GV chia lớp thành 3 nhóm:  **Nhóm 1:** Thực hiện viết một đoạn văn phần mở bài theo dàn ý đã lập  **Nhóm 2:** Thực hiện viết một đoạn văn phần kết bài theo dàn ý đã lập  **Nhóm 3:** Thực hiện viết một đoạn văn về một ý lớn trong phần thân bài mà em thấy tâm đắc theo dàn ý đã lập  Có thể cho 3 học sinh trong 3 nhóm thực hiện trên bảng, các học sinh khác viết vào vở.  + Viết bài văn thuyết minh hoàn chỉnh: HS hoạt động cá nhân  B3: Báo cáo, thảo luận  - GV: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - HS: Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bài của bạn và chữa bài của mình (nếu cần).  B4: Kết luận, nhận định  - GV chiếu kết quả của phiếu tìm ý, lập dàn ý để học sinh đối chiếu hoàn thiện bài.  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS | **2. Thực hành**  **Đề bài**: Dựa vào các văn bản đã học (“Ca Huế, “Hội thi thổi cơm”, “Những nét đặc sắc trên đất vật Bắc Giang”), hãy viết bài văn thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho một trong các hoạt động hay trò chơi đã được giới thiệu hoặc các hoạt động hay trò chơi tương tự của địa phương em.  **a.** **Chuẩn bị**  - Xác định hoạt động hay trò chơi được em thuyết minh về quy tắc, luật lệ  - Xem lại các văn bản đọc hiểu về các hoạt động hay trò chơi đó  - Tìm hiểu thông tin và thu thập tranh, ảnh về hoạt động hay trò chơi mà em định viết bài văn thuyết minh  **b.** **Tìm ý và lập dàn ý**  \* Tìm ý: (trả lời các câu hỏi)  - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu?  - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai?  - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào?  - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy?  - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì?  \* Lập dàn ý:  - Mở bài: Giới thiệu hoạt động hay trò chơi  - Thân bài: Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định  - Kết bài: Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi  **c.** **Viết**  - Viết một đoạn văn (mở bài, kết bài hoặc một ý lớn trong phần thân bài) mà em thấy tâm đắc  - Viết bài văn thuyết minh hoàn chỉnh  **d.** **Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Đọc lại  - Xem xét bố cục và nội dung các ý nêu trong đoạn văn, bài văn thuyết minh đã hợp lí và đầy đủ chưa  - Rà soát, phát hiện và sửa các lỗi trong trình bày, diễn đạt. |
| **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU TÌM Ý** | | | - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu? | - Ca Huế là một hoạt động văn hóa đặc sắc của vùng đất Cố đô Huế | | - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai? | - Mục đích: Cung cấp thông tin về quy tắc, luật lệ của ca Huế  - Đối tượng tham gia: người trình diễn và người nghe ca Huế; số lượng nguời trình diễn cho một buổi ca Huế có khoảng từ 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công | | - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? | - Môi trường diễn xướng: thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế  - Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế: có khoảng 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công  - Số lượng nhạc công: có khoảng 5 đến 6 người  - Số lượng nhạc cụ: dàn ngũ tuyệt, dàn tứ tuyệt, đầy đủ hơn là dàn lục ngự: tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu  - Phong cách biểu diễn: Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa và âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa người thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách: biểu diễn truyền thống, biểu diễn cho du khách | | - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy? | - Môi trường diễn xướng của ca Huế thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế, do tính chất của âm nhạc mang tính tâm tình, tự sự  - Ca Huế không trình diễn trước đám đông hoặc hát dưới ánh Mặt Trời | | - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? | - Ca Huế đã trở thành một “đặc sản” văn hóa nổi tiếng của vùng đất Cố đô, là di sản văn hóa phi vật thể của cả dân tộc |   **Phiếu học tập số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU LẬP DÀN Ý** | | | | Mở bài | Giới thiệu hoạt động hay trò chơi | Ca Huế là một hoạt động văn hóa đặc sắc của vùng đất Cố đô Huế. Trong ca Huế, có nhiều quy tắc, luật lệ rất độc đáo. | | Thân bài | Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định | + Môi trường diễn xướng: thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế  + Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế: có khoảng 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công. Số lượng nhạc công: có khoảng 5 đến 6 người. Số lượng nhạc cụ: dàn ngũ tuyệt, dàn tứ tuyệt, đầy đủ hơn là dàn lục ngự: tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu  + Phong cách biểu diễn: Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa và âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa người thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách: biểu diễn truyền thống, biểu diễn cho du khách | | Kết bài | Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi | Từ lâu ca Huế đã trở thành một “đặc sản” văn hóa nổi tiếng của vùng đất Cố đô. Không những thế, ca Huế đã trở thành di sản văn hóa phi vật thể của cả dân tộc. | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRẢ BÀI** | |
| **Mục tiêu:**  - Thấy được ưu điểm và nhược điểm của đoạn văn, bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi  - Chỉnh sửa hoàn thiện đoạn văn, bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi cho học sinh  **Nội dung:**  - HS thảo luận theo cặp nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc theo cặp. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm cần đạt** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  - Yêu cầu HS đọc, nhận xét, chữa bài theo cặp  - HS chữa lại bài sau khi đã đọc lại và nhận phiếu góp ý từ bạn.  B2: Thực hiện nhiệm vụ  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo cặp và làm việc cá nhân  - GV thu phiếu của một vài cặp ngẫu nhiên và chữa  C:\Users\DELL\Documents\Screenshot (936) 1.png  B3: Báo cáo, thảo luận  - GV yêu cầu 3 - 5 nhóm báo cáo kết quả thảo luận, rút kinh nghiệm của cặp mình với bạn.  B4: Kết luận, nhận định  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chiếu một số bài làm tốt của HS để HS trong lớp tham khảo. | **-** Đoạn văn hoặc bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơiđã chỉnh sửa của HS đảm bảo yêu cầu của đề bài. |

**3. HĐ 3: Luyện tập (10’)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** GV đưa thêm các bài tập để củng cố, khắc sâu kiến thức bài học

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chiếu các dạng bài tập

**Bài 1. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành khái niệm sau:**

Viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơilà......... (1) những .............(2) mà các thành viên tham gia hoạt động hay trò chơi ấy cần .......... (3) và ......... (4).

**Bài 2. Các bước để viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi là gì?**

1. Chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết bài, kiểm tra và chỉnh sửa
2. Chuẩn bị; tìm ý và lập dàn ý, kiểm tra và chỉnh sửa, viết bài
3. Tìm ý và lập dàn ý, chuẩn bị, kiểm tra và chỉnh sửa, viết bài
4. Kiểm tra và chỉnh sửa, viết bài, chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý

**Bài 3. Trong các thao tác để thực hiện viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi theo em thao tác nào là quan trọng nhất, vì sao?**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm bài cá nhân

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi học sinh trả lời các bài tập

B4: Kết luận, nhận định

- GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại trong bài làm của HS.

**Bài 1.** Trả lời

1. giới thiệu
2. quy định
3. tôn trọng
4. tuân thủ

**Bài 2.** Trả lời: đáp án A

**Bài 3.** Học sinh có thể lựa chọn thao tác mà học sinh nhận thấy là quan trọng nhất, chỉ cần đưa ra kiến giải hợp lí và thuyết phục.

Chiếu một số bài làm tốt của HS để HS trong lớp tham khảo.

**4. HĐ 4: Vận dụng (5’)**

**a) Mục tiêu**: Học sinh vận dụng kiến thức được học về tóm tắt văn bản theo yêu cầu về độ dài để tóm tắt các văn bản khác đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung

**b) Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ (ở nhà)

**c) Sản phẩm**: Sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

? Dựa vào văn bản “Hội thi thổi cơm” hãy viết bài văn thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho một trong các hoạt động hay trò chơi đã được giới thiệu trong văn bản?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.

HS: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- Nộp sản phẩm về GV sau 1 tuần

B4: Kết luận, nhận định

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng quy định (nếu có).

**\* Hướng dẫn học sinh học bài và chuẩn bị bài sau (2 phút)**

**-** Hướng dẫn học sinh học bài ở nhà: tiếp tục hoàn thiện bài tập trong tiết học

- Chuẩn bị bài sau: Soạn bài Nói và nghe: Giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 8/12/2023 | 12/12/2023 |
| 25/ 10/2023 | Tiết (TKB) | 3 | 1 |
| Lớp | 7C | 7E |

**BÀI 5. VĂN BẢN THÔNG TIN**

**NÓI VÀ NGHE**

**GIẢI THÍCH QUY TẮC, LUẬT LỆ**

**CỦA MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Thuyết minh về hoạt động hay trò chơi. Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi mà các thành viên tham gia cần tuân thủ.

- HS có kiến thức về hoạt động hay trò chơi gắn với cuộc sống thực tiễn.

**2. Về năng lực:**

- Biết tìm hiểu, nắm chắc các quy tắc, luật lệ và giới thiệu những quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi đó.

- Lập dàn ý cho bài nói của mình.

- Nói được về một hoạt động hay trò chơi theo dàn ý với ngữ điệu phù hợp và các biểu hiện của yếu tố phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ,...

- Bảo đảm thời gian trình bày và biết cách lắng nghe ý kiến của người khác, phản hồi tích cực và xây dựng.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và các truyền thống văn hóa dân tộc.

- Quan tâm đến các hoạt động, trò chơi, nét sinh hoạt văn hóa nổi bật của địa phương, đất nước hoặc trên thế giới.

- Chủ động, sáng tạo tìm kiếm, lựa chọn thông tin phục vụ cho học tập và giao tiếp hàng ngày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí hoạt động nói.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1. Chọn được hoạt động, trò chơi có ý nghĩa | Chưa có ý nghĩa | Có hoạt động, trò chơi nhưng chưa hay, còn đơn điệu. | Hoạt động, trò chơi ấn tượng. |
| 2. Nội dung thuyết minh phong phú, hấp dẫn | Còn sơ sài, chưa có nội dung. | Có nội dung nhưng chưa làm nổi bật được quy tắc, luật lệ. | Nội dung thuyết minh phong phú và hấp dẫn. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |
| TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm | | | |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b) Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS quan sát video và giao nhiệm vụ cho HS.

**-**  HS quan sát video, lắng nghe phần giới thiệu về trò chơi pháo đất và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của tiết học là giải thích về quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ*:*** GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:

? Nội dung của đoạn video? MC trong đoạn video giới thiệu về điều gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI** | |
| **a) Mục tiêu:**  - HS xác định được mục đích nói và người nghe.  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.  **b) Nội dung:**  - GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV.  - Dự kiến KK: HS không trả lời được câu hỏi.  - Tháo gỡ KK: GV đặt câu hỏi phụ.  ? Em sẽ nói về nội dung gì?  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục b. | **1. Chuẩn bị nội dung**  - Xác định mục đích nói và người nghe (SGK).  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  **2. Tập luyện**  - HS nói một mình.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRÌNH BÀY NÓI** | |
| a) **Mục tiêu:**  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  b) **Nội dung:** GV yêu cầu :  - HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết: Trò đấu vật ở Bắc Giang.  - HS nhận xét hoạt động nói của bạn.  **c) Sản phẩm:** Sản phẩm nói của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS nói (4 – 5 phút).  - GV hướng dẫn HS nói  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích: giới thiệu quy tắc, luật lệ trò đấu vật ở Bắc Giang.  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  **b) Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  **c) Sản phẩm:** Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  - Yêu cầu HS đánh giá  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét của HS |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Giới thiệu về trò chơi bịt mắt bắt dê.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS giới thiệu về quy tắc, luật lệ của trò chơi.

- GV hướng dẫn HS:

+ Giới thiệu về trò chơi bịt mắt bắt dê.

+ Giới thiệu về các quy tắc, luật chơi: địa điểm chơi, số lượng người chơi, luật chơi.

+ Nêu giá trị, ý nghĩa của trò chơi.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài nói của HS.

**HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm một video giới thiệu về một trò chơi dân gian.

Bài tập 2: Hãy giới thiệu về một hoạt động trong lễ hội Đền Hùng: nấu cơm thi, thi giã bánh giầy, thi gói bánh chưng,…(có thể làm video lồng tiếng).

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy, hay quay video và nộp lại cho GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- HS ôn tập cuối kì.